

Bản án số: 78/2019/HSST
Ngày 24/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Sách, cán bộ hưu xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.
2. Ông Trịnh Văn Toán, giáo viên nghỉ hưu xã Đại Xuân, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1990.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

HKTT: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Không rõ. Mẹ đẻ: Giáp Thanh Lương, sinh năm 1968 (đã chết). Anh chị em ruột: Không. Vợ: Vi Thị Ngoan, sinh năm 1989. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 10/4/2019, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Nguyễn Văn Cang, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
2. Anh Nguyễn Văn Quế, sinh năm 1993. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
3. Anh Nguyễn Văn Thâu, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
4. Anh Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

5. Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

6. Anh Nguyễn Văn Tụng, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

7. Anh Ngô Công Hậu, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

8. Anh Ngô Công Được, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

9. Chị Vi Thị Ngoan, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Nơi ở: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2019 Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 có HKTT tại thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến Công an huyện Quế Võ đầu thú, khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến ngày 25 tháng 3 năm 2019, L đã cho 08 người ở cùng xã vay tổng số tiền là 160.000.000 đồng với lãi suất từ 171,6%/năm đến 180%/năm, thu được số tiền lãi 93.850.000 đồng. Cụ thể như sau:

Tháng 4/2018 L cho anh Nguyễn Văn Cang, sinh năm 1974 có HKTT tại thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vay 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày (tức 15%/tháng, tức 180%/năm). Khi vay tiền, L và anh Cang không viết giấy vay tiền. Từ tháng 5 đến tháng 10/2018 L thu 05 lần tiền lãi của anh Cang, mỗi lần thu 6.000.000 đồng. Tháng 10/2018, anh Cang trả L 24.000.000 đồng nợ gốc, còn nợ 16.000.000 đồng. Từ tháng 11/2018 đến tháng 3/2019 L thu 05 lần tiền lãi của anh Cang, mỗi lần là 2.400.000 đồng. Tổng số tiền L cho anh Cang vay là 40.000.000 đồng, L thu tiền lãi của anh Cang là 42.000.000 đồng. Mức lãi suất thỏa thuận cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, theo đó số tiền lãi hợp pháp mà L được hưởng là 4.666.667 đồng. Như vậy, L đã thu lợi bất chính 37.333.333 đồng.

Tháng 5/2018 L cho anh Nguyễn Văn Quế, sinh năm 1993, HKTT ở thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vay 10.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm. Tháng 6,7,8/2018, L thu 03 lần tiền lãi của anh Quế, mỗi lần là 1.500.000 đồng. Tháng 8/2018, anh Quế trả L 10.000.000 đồng nợ gốc. Đến tháng 12/2018, anh Quế vay tiếp của L 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm, khi vay cũng không làm giấy tờ vay. Tháng 01 và tháng 02/2019 L thu 02 lần tiền lãi của anh Quế, mỗi lần là 3.000.000 đồng. Tháng 02/2019 anh Quế vay tiếp của L 3.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng. Tháng 3/2019 L thu 01 lần tiền lãi của anh Quế là 3.450.000 đồng và anh Quế đã trả L 20.000.000 đồng nợ gốc, hiện anh Quế còn nợ L 3.000.000 đồng. Tổng số tiền L cho anh Quế vay là 33.000.000 đồng, L thu tiền lãi của anh Quế là 13.950.000 đồng. Mức lãi suất thỏa

thuận cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, theo đó số tiền lãi hợp pháp mà L được hưởng là 1.550.000 đồng. Như vậy, L đã thu lợi bất chính 12.400.000 đồng.

Tháng 6/2018 L cho anh Nguyễn Văn Thâu, sinh năm 1992 có HKTT: thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vay 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm. Khi vay hai bên không viết giấy vay tiền. Tháng 7, 8, 9, 10/2018 L thu 04 lần tiền lãi của anh Thâu, mỗi lần là 750.000 đồng. Tháng 10/2018, anh Thâu vay tiếp của L 6.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng. Tháng 11 và tháng 12/2018, L thu 02 lần tiền lãi của anh Thâu, mỗi lần là 1.650.000 đồng. Đến tháng 12/2018, anh Thâu vay tiếp của L 5.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng. Tháng 01 và tháng 02/2019 L thu 02 lần tiền lãi của anh Thâu, mỗi lần là 2.400.000 đồng. Tháng 02/2019, anh Thâu trả L 9.000.000 đồng nợ gốc, hiện anh Thâu còn nợ L 7.000.000 đồng. Tổng số tiền L cho anh Thâu vay là 16.000.000 đồng, L thu tiền lãi của anh Thâu là 11.100.000 đồng. Mức lãi suất thỏa thuận cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, theo đó số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Văn L được hưởng là 1.233.333 đồng. Như vậy, L đã thu lợi bất chính 9.866.667 đồng.

Tháng 9/2018 L cho anh Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1985 cũng ở thôn Cung Kiệm vay 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm, khi vay không làm giấy tờ vay. Từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2018, L thu 03 lần tiền lãi của anh Tuấn, mỗi lần là 3.000.000 đồng. Tháng 12/2018, anh Tuấn trả nợ gốc 20.000.000 đồng cho L. Ngày 25/3/2019, anh Tuấn lại vay tiếp của L 20.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng. Hiện anh Tuấn còn nợ L 20.000.000 đồng. Tổng số tiền L cho anh Tuấn vay là 40.000.000 đồng, L thu tiền lãi của anh Tuấn là 9.000.000 đồng. Mức lãi suất thỏa thuận cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, theo đó số tiền lãi hợp pháp mà L được hưởng là 1.000.000 đồng. Như vậy L đã thu lợi bất chính 8.000.000 đồng.

Tháng 10/2018 L cho anh Nguyễn Văn Tụng, sinh năm 1986 ở cùng thôn với L vay 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm. Anh Tụng viết giấy vay tiền rồi đưa L giữ (trong giấy vay tiền không ghi lãi suất). Từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2019, L thu 03 lần tiền lãi của anh Tụng, mỗi lần là 750.000 đồng. Tháng 01/2019, anh Tụng vay tiếp của L 5.000.000 đồng cũng với lãi suất 15%/tháng. Tháng 2, 3/2019 L thu 02 lần tiền lãi của anh Tụng, mỗi lần là 1.500.000 đồng. Hiện anh Tụng còn nợ L 10.000.000 đồng. Tổng số tiền L cho anh Tụng vay là 10.000.000 đồng. L thu tiền lãi của anh Tụng là 5.250.000 đồng. Mức lãi suất thỏa thuận cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, theo đó số tiền lãi hợp pháp mà L được hưởng là 583.333 đồng. Như vậy L đã thu lợi bất chính 4.666.667 đồng.

Tháng 10/2018 L cho anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1988 ở cùng thôn Cung Kiệm với L vay 3.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm, khi vay không viết giấy vay tiền. Từ tháng 10 đến tháng 02/2019 L thu 05 lần tiền lãi của anh Hải, mỗi lần là 450.000 đồng. Hiện anh Hải chưa trả nợ gốc 3.000.000 đồng cho L. Tổng số tiền L cho anh Hải vay là 3.000.000 đồng, L thu tiền

lãi của anh Hải là 2.250.000 đồng. Mức lãi suất thỏa thuận cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, theo đó số tiền lãi hợp pháp mà L được hưởng là 250.000 đồng. Như vậy L đã thu lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Tháng 11/2018 L lại cho anh Ngô Công Hậu, sinh năm 1991 người thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa vay 02 lần với số tiền là 13.000.000 đồng (lần thứ nhất vay 6.000.000 đồng, lần thứ hai vay 7.000.000 đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm, khi vay không làm giấy tờ vay. Từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2019, L thu 02 lần tiền lãi của anh Hậu, mỗi lần là 1.900.000 đồng (tương đương lãi suất là 14,6%/tháng, tức 175,2%/năm). Sau đó anh Hậu trả 6.000.000 đồng nợ gốc, còn nợ 7.000.000 đồng. Từ tháng 2 đến tháng 3/2019, L thu 02 lần tiền lãi của anh Hậu, mỗi lần là 1.000.000 đồng (tương đương lãi suất là 14,3%/tháng, tức 171,6%/năm). Tổng số tiền L cho anh Hậu vay là 10.000.000 đồng. L thu lãi của anh Hậu là 5.800.000 đồng. Mức lãi suất thỏa thuận cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, theo đó số tiền lãi hợp pháp mà L được hưởng là 666.900 đồng. Như vậy L đã thu lợi bất chính 5.133.100 đồng.

Tháng 12/2018 L cho anh Ngô Công Được, sinh năm 1990 người thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa vay 15.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm, khi vay cũng không làm giấy tờ. Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2019, L thu 02 lần tiền lãi của anh Được, mỗi lần là 2.250.000 đồng. Hiện anh Được chưa trả nợ gốc 15.000.000 đồng cho L. Tổng số tiền L cho anh Được vay là 15.000.000 đồng, L thu tiền lãi của anh Được là 4.500.000 đồng. Mức lãi suất thỏa thuận cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, theo đó số tiền lãi hợp pháp mà L được hưởng là 500.000 đồng. Như vậy L đã thu lợi bất chính 4.000.000 đồng.

Số tiền lãi L thu được từ việc cho vay với tổng số tiền là 93.850.000 đồng, trong đó số tiền lãi cao hơn mức quy định 20%/ năm là 83.399.767 đồng.

Ngày 01/4/2019 L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cho vay nặng lãi của mình đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J4 đã qua sử dụng và 01 Hợp đồng vay tiền giữa anh Nguyễn Văn Tụng và Nguyễn Văn L. Ngày 8/4/2019 chị Vi Thị Ngoan là vợ Nguyễn Văn L đã đem số tiền 40.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nộp Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tạm giữ đồ vật, tài liệu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi cao của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi liên quan trong vụ án, phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i đến s điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ Luật hình sự, xử phạt L từ đến 24 tháng 30 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 10/4/2019, miễn áp dụng quy định khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền 83.399.767 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 40.000.000 đồng, tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 43.399.767 đồng còn lại. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L.

Bị cáo L nhận tội, không tham gia tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người mà L đã cho vay tiền với lãi suất cao cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến ngày 25 tháng 3 năm 2019, L đã cho 08 người ở cùng xã gồm các anh Nguyễn Văn Cang, Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Văn Thâu, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Tụng, Ngô Công Hậu và Ngô Công Được vay tổng số tiền là 160.000.000 đồng với lãi suất từ 171,6%/năm đến 180%/năm, thu lãi được tổng số tiền 93.850.000 đồng, trong đó tiền thu lãi cao hơn mức lãi suất cao nhất của của Bộ luật dân sự quy định là 83.399.767 đồng. Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự được phép là 20%/năm. Như vậy mức lãi suất thấp nhất mà L lấy của người vay tiền (171,6%/ năm) đã vượt quá 5 lần của mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định (5 lần là 100%/năm). Số tiền lãi thu lợi từ việc L cho vay vượt quá 5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 83.399.767 đồng. Do vậy hành vi cho vay lãi suất cao của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho cộng đồng và xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý tài chính của Nhà nước, gây rối loạn các giao dịch dân sự lành

mạnh, làm ảnh hưởng xấu đến lợi ích của người dân khi tham gia các giao dịch dân sự vay tiền, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về động cơ mục đích phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, lấy việc cho vay lãi nặng để thu lợi cho bản thân mà bất chấp các quy định của pháp luật về lãi suất cho vay. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ; Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã chủ động nộp lại số tiền 40.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là những tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội với khung hình phạt cao nhất là cải tạo không giam giữ nên cần phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để cải tạo đối với bị cáo cũng như cảnh báo, răn đe đối với xã hội. Do bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 1/4/2019 đến ngày 10/4/2019 nên cản trở vào thời hạn cải tạo với 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Về việc áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo thực hiện cải tạo không giam giữ, do bị cáo công việc không ổn định, thu nhập không thường xuyên và lại phải nuôi hai con nhỏ nên miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và những người vay tiền của bị cáo gồm các anh Nguyễn Văn Cang, Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Văn Thâu, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Tụng, Ngô Công Hậu và Ngô Công Được không có yêu cầu xem xét về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau này nếu giữa bị cáo và những vay tiền của bị cáo có tranh chấp về hợp đồng cho vay tiền sẽ được giải quyết bằng những vụ án dân sự khác. Đối với chị Vi Thị Ngoan là vợ bị cáo đã nộp số tiền 40.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, chị Ngoan xác định đây là tiền thu lời bất chính của bị cáo L và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết trách nhiệm gì đối với chị Ngoan.

Về vật chứng: Bị cáo phạm tội thu lợi bất chính với số tiền 83.399.767 đồng nên cần tịch thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước. Do bị cáo đã giao nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra nên sung công quỹ Nhà nước số tiền này và tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 43.399.767 đồng còn lại. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L, đây là vật bị cáo dùng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 26 (hai mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 10/4/2019, còn phải chấp hành 25 (hai mươi năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 83.399.767 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4 đã qua sử dụng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 40.000.000 đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh), tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 43.399.767 đồng còn lại.

Án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Sỹ Cây